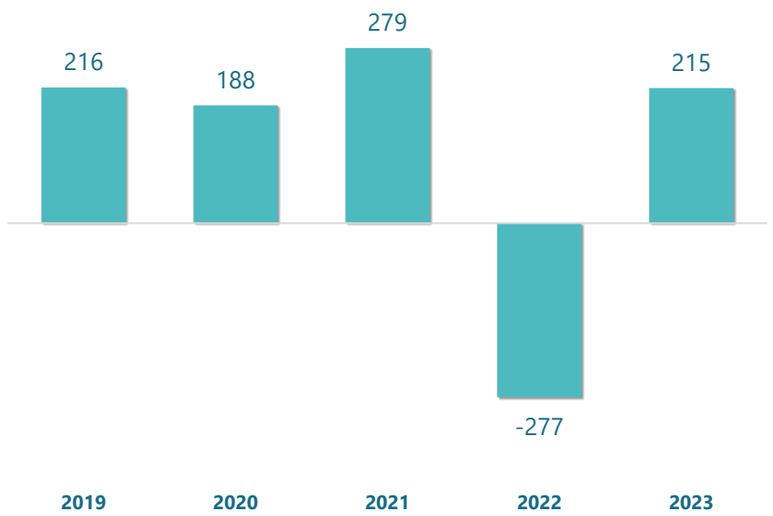
CTCP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo

FireAnt

Ngày 29/12/2023	6,460 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.3%	14.7%	25.0%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	3,840 - 7,450
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	6,062
Số lượng CPLH (CP)	938,321,575
KLGD BQ 20 phiên (CP)	8,850,945
Sở hữu nước ngoài	0.6%
Beta	1.18
EPS	215
P/E	30.0

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

DT thuần

2023

567

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2,112| 137%

LN trước thuế

2023

258

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 473| 220%

LN sau thuế

2023

206

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 464| 180%

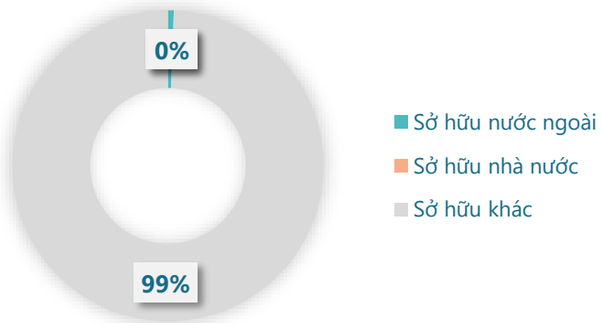
ROE

2023

2.0%

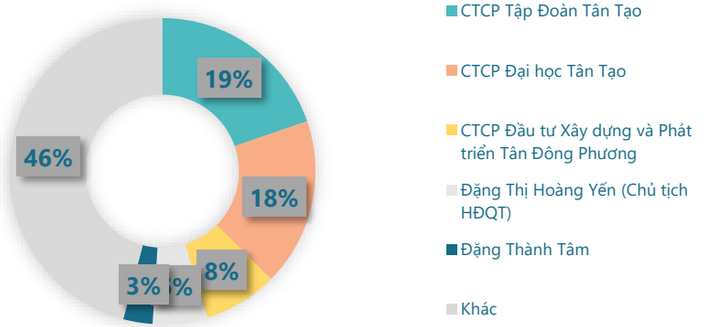
+/- YoY: ▲ 4.4%

Cơ cấu sở hữu



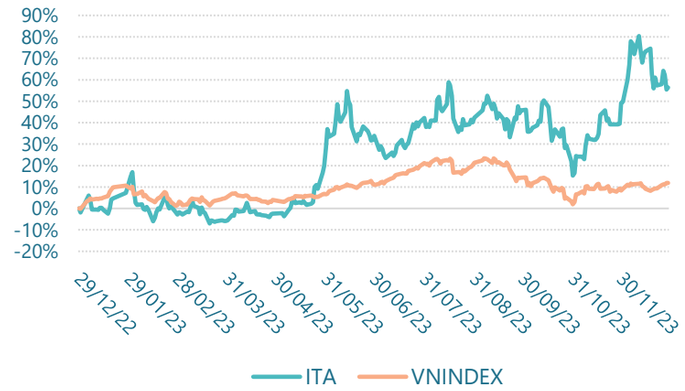
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

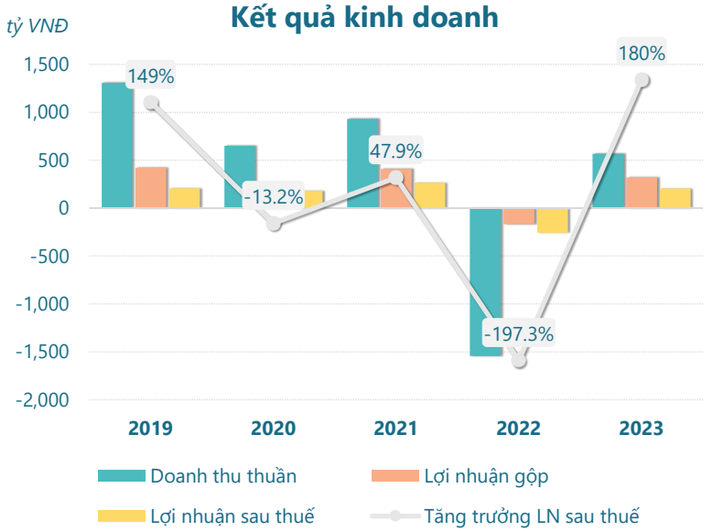
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo

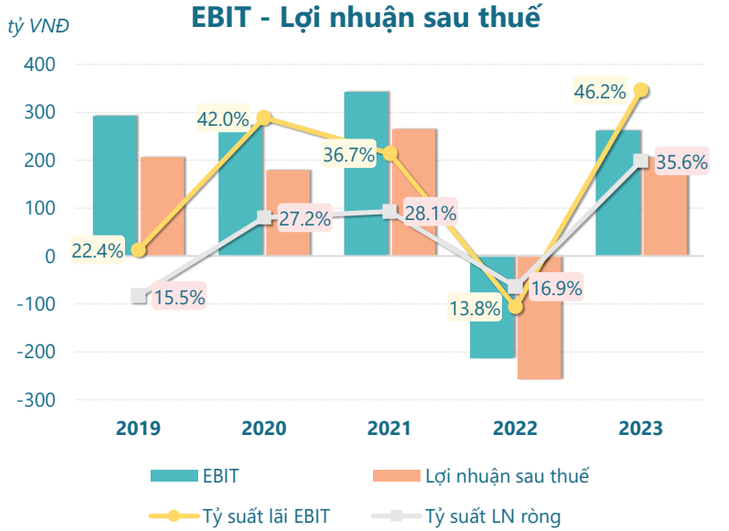
FireAnt

Kết quả kinh doanh



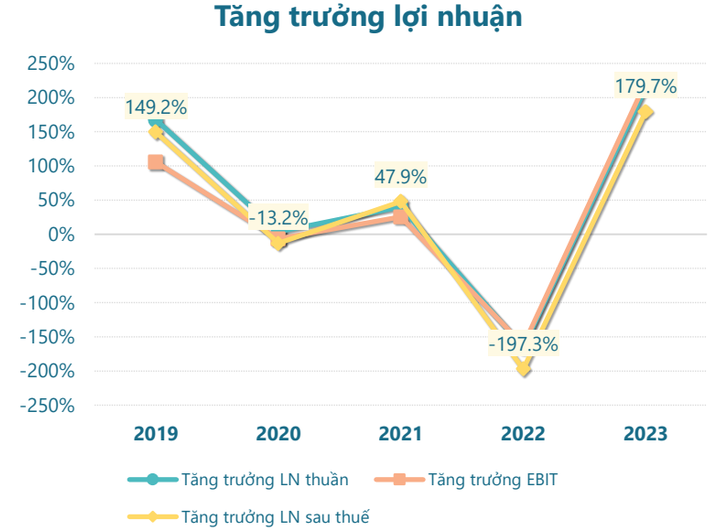
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



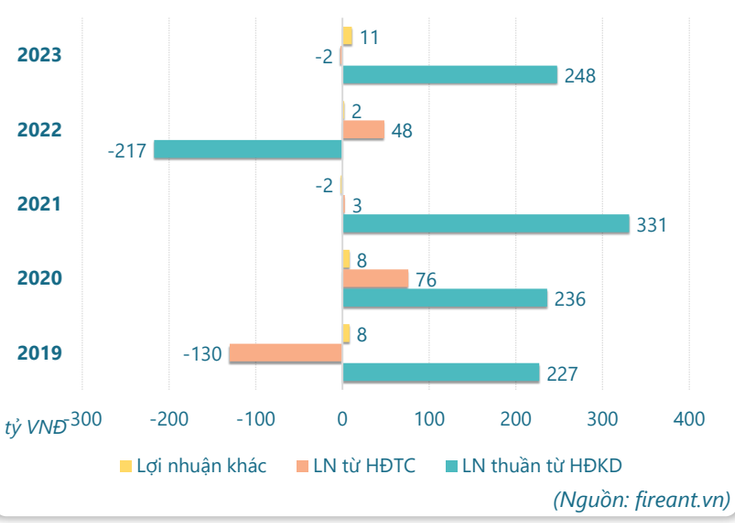
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



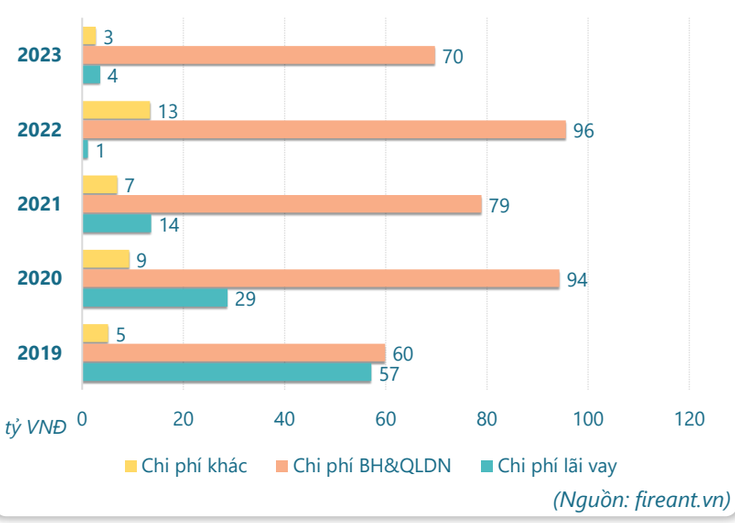
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



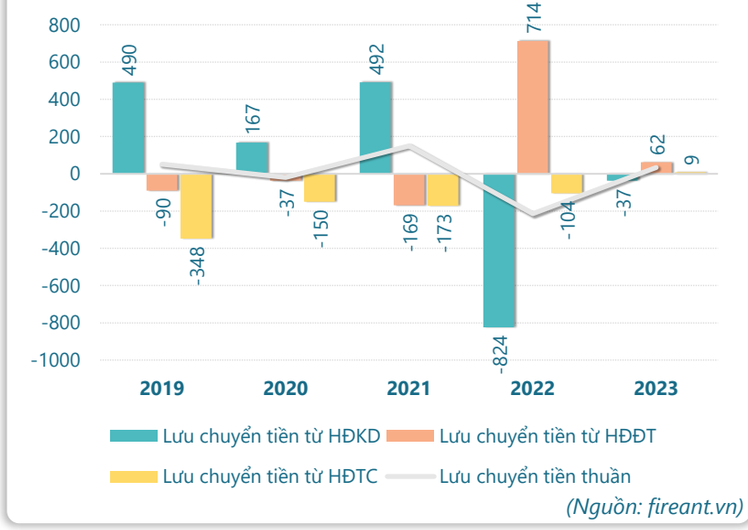
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

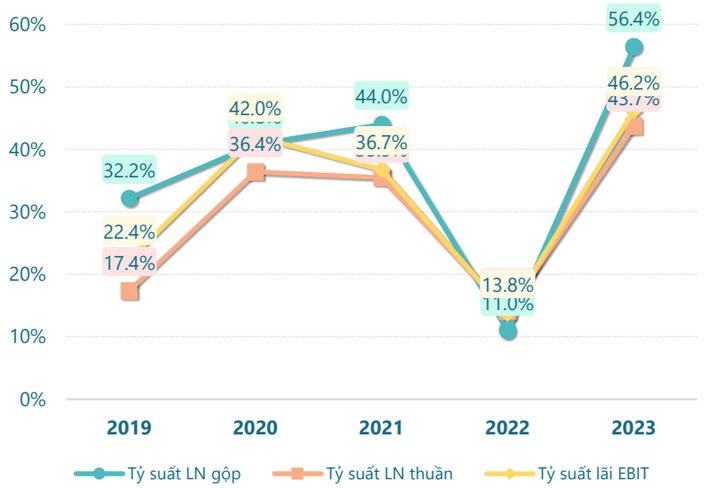


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo

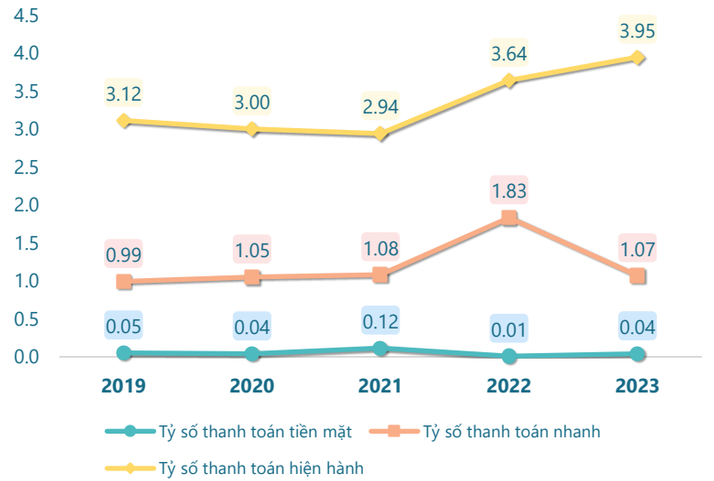
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



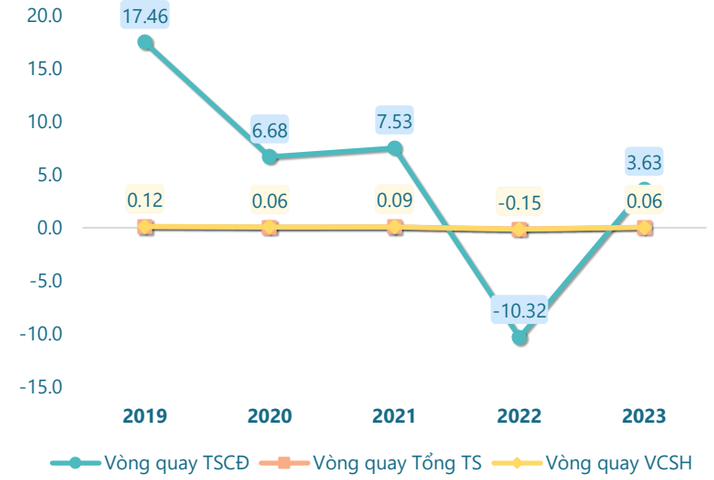
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



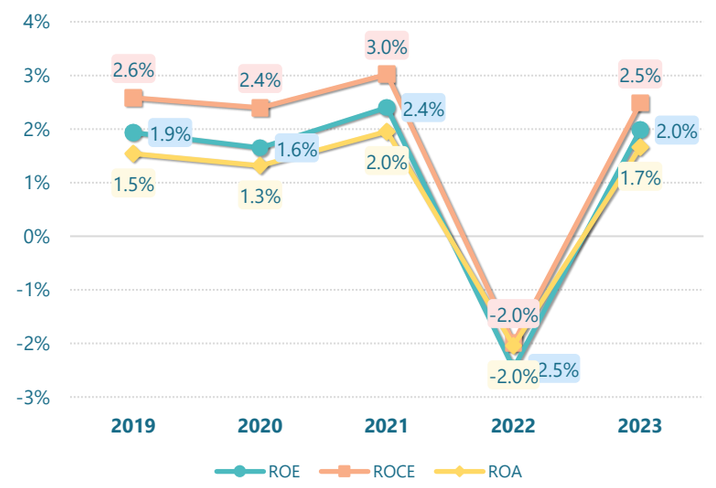
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



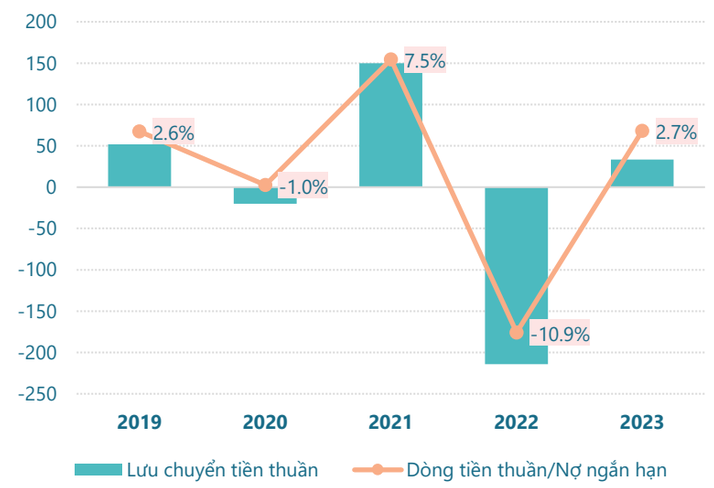
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



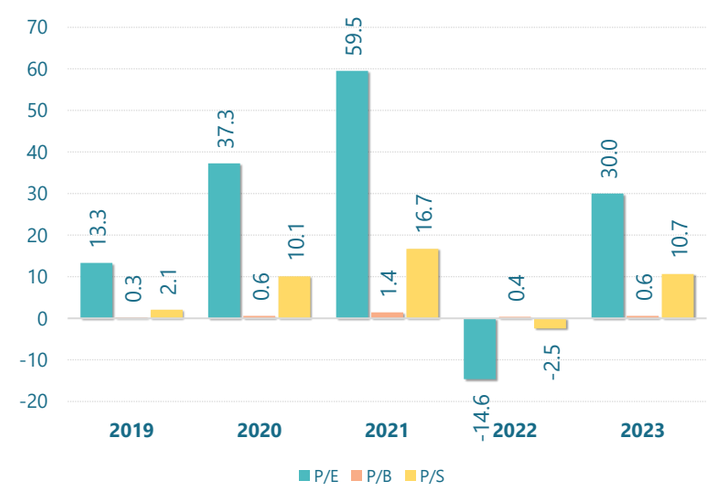
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)